

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG MỸ  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 152/2020/HNGĐ-ST  
Ngày: 30 – 7 – 2020  
“V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con  
chung”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ - TỈNH HẬU GIANG**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông Lữ Thành Đồng

**Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Danh Lươl
2. Ông Nguyễn Quốc Khương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

**- Đại diện viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ tham gia phiên tòa:** Bà Võ Huỳnh Anh Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 87/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 26 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2020/QĐST – HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Kim L, sinh năm: 1981 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp 1, xã V, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

2. **Bị đơn:** Anh Danh T, sinh năm: 1986 (vắng mặt)

Nơi cư trú cuối cùng: Ấp 1, xã V, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Thị Kim L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh T tự nguyện kết hôn vào năm 2007, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện L, tỉnh Hậu Giang. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng đến tháng 10/2015 thì anh T tự ý bỏ nhà ra đi mà không biết lý do và đi biệt tích cho đến nay. Mặc dù gia đình

đã dùng mọi cách tìm kiếm nhưng không có kết quả. Vào ngày 03/01/2020 anh Danh T bị Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ tuyên bố mất tích theo quyết định số 01/2020/QĐST-DS. Hiện chị L không còn tình cảm gì với anh T, nên chị L yêu cầu ly hôn với anh Danh T.

Về con chung: Chị L và anh T có 01 con chung tên Danh Gia V (nam), sinh ngày 09/5/2006, hiện đang sống với chị L. Khi ly hôn chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi, chưa yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Danh T vắng mặt nên Tòa án không ghi được lời khai của anh Danh T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ trình bày quan điểm: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim L, cho chị L được ly hôn với anh T. Về con chung: Giao cháu Danh Gia V (nam), sinh ngày 09/5/2006 cho chị L được tiếp tục nuôi dưỡng. Anh T chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được cản trở. Về tài sản chung: không có, không yêu cầu nên không xem xét. Về nợ chung: không có, không yêu cầu nên không xem xét. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim L phải nộp theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa để phân tích, đánh giá và nhận định về những chứng cứ, những tình tiết của vụ án:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Kim L yêu cầu xin ly hôn, nuôi con chung. Căn cứ theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” được Luật Hôn nhân và gia đình điều chỉnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Danh T vắng mặt nên hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn Danh T.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim L thấy rằng:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim L và anh Danh T tự nguyện kết hôn vào năm 2007, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Xét thấy chị L và anh T có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, vợ chồng anh chị đã duy trì quan hệ hôn nhân được một thời gian dài, có con chung. Đến tháng 10/2015 thì anh T tự ý bỏ nhà ra đi mà không biết lý do và

đi biệt tích cho đến nay. Tại phiên tòa chị L vẫn cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh T. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi, chưa yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy: Từ khi anh T bỏ nhà ra đi cho đến nay, chị L là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho cháu Danh Gia V. Hơn nữa, cháu cũng có nguyện vọng xin được sống với mẹ. Vì vậy để đảm bảo cho sự phát triển toàn diện về tâm sinh lý cũng như để ổn định và không làm xáo trộn cuộc sống hằng ngày của cháu nên hội đồng xét xử thống nhất giao cho chị Luyến được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Anh Danh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được quyền cản trở theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc nguyên đơn Nguyễn Thị Kim L phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng).

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ là có căn cứ nên hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH;**

Căn cứ: Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 9; Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

#### ***Tuyên xử:***

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim L, cho chị L được ly hôn với anh Danh T.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kim L được tiếp tục nuôi con chung là Danh Gia V (nam), sinh ngày 09/5/2006. Anh Danh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn Nguyễn Thị Kim L phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) được chuyển từ tạm ứng án phí sang án phí theo lai thu số 0001751 phiếu lập ngày 14/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/7/2020). Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND h.Long Mỹ;
- Chi cục THADS h.Long Mỹ;
- UBND xã Vĩnh Thuận Đông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lữ Thành Đồng**